

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2020/HS-ST

Ngày: 21/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Minh Huân.

2. Bà Lưu Thị Thôi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Quỳnh Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:* Bà Lương Thị Mai Chăm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU P (tên gọi khác: B); Sinh ngày 12/9/1992 - tại tỉnh B.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố C, thị trấn L, huyện H, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969 và bà Võ Thị H, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo đang tại ngoại bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng: Bà Huỳnh Hà Mỹ T, sinh năm 1998.

Trú tại: khu phố C, thị trấn L, huyện H, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 30/9/2019, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố P, tỉnh B phối hợp với lực lượng Cảnh sát 113 thuộc phòng PC06 -Công an tỉnh B tiến hành tuần tra kiểm soát địa bàn thì phát hiện Nguyễn Hữu P và Huỳnh Hà Mỹ T đang dừng xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 86B3-59XXX tại khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, tổ công tác thu giữ của Nguyễn Hữu P 02 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước lần lượt là 02 x 02 cm và 3,3 x

1,5 cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng. P khai nhận là ma túy do P thả xuống và nằm trên đất cạnh nơi P đứng, khi lực lượng Công an đến kiểm tra P đã tự giác chỉ cho cơ quan điều tra thu giữ (ký hiệu M khi giám định); tổ công tác còn thu giữ của P 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 86B3-59XXX.

Tại bản kết luận giám định số 1009/KLGD-PC09 ngày 18/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M gửi giám định có khối lượng 0,1501 gam; là Methamphetamine.

Hoàn lại các mẫu vật gửi đến giám định: 02 gói nylon có khóa nhựa một đầu được niêm phong trong phong bì số 1009 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh B (trong quá trình giám định mẫu M đã được sử dụng hết).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Hữu P khai nhận: khoảng 22 giờ ngày 30/9/2019, P điều khiển xe mô tô biển số 86B3-59725 chở bạn gái là Huỳnh Hà Mỹ T đi chơi. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Nguyễn Hữu P chở T đến khu vực Chợ L, huyện H tìm gặp một người tên S (không rõ nhân thân) để mua ma túy sử dụng. Đến nơi, T ngồi chờ tại xe, P đi bộ vào khu vực chợ tìm S và đưa cho S 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), S cầm tiền đi đâu không rõ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S dùng điện thoại di động (không nhớ số thuê bao) gọi hẹn P đến gần trường THCS L, huyện H để giao ma túy. Nghe điện thoại xong, P chở T đến điểm hẹn. Tại đây, T ngồi chờ tại xe, P đi bộ một đoạn đến gặp S và nhận 02 tép ma túy S giao. Sau khi nhận ma túy, P quay lại nơi T đang đợi và chở T đến khu vực phường T, thành phố P để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi P chở T đến đoạn đường V gần ngã 3 Ô –V thuộc khu phố 2, phường T, thành phố P thì P dừng xe trên lề đường để đợi bạn. Trong khi đang đứng đợi thì P thấy lực lượng Công an đi kiểm tra, P có thả 02 tép ma túy xuống đất cạnh nơi P đứng nhưng sau đó P nghĩ sẽ bị phát hiện nên đã tự giác chỉ chỗ 02 tép ma túy cho lực lượng Công an thu giữ như đã nêu trên. Vào lúc 23 giờ 20 phút ngày 30/9/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Hữu P.

Quá trình điều tra, P khai mua ma túy về tàng trữ để sử dụng chứ không có mục đích bán cho người khác.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 86B3-59XXX do P đứng tên chủ sở hữu; trong quá trình điều tra xác định xe không liên quan đến hoạt động phạm tội của P. Cơ quan Cảnh sát điều tra –Công an thành phố P đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho Nguyễn Hữu P.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phúc, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết chuyển tin báo, tố giác tội phạm cho cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Hàm Thuận Bắc để tiến hành xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Huỳnh Hà Mỹ T: do Tranh không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu P nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Nguyễn Hữu P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hữu P theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng đã được niêm phong đánh số 1009 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu P tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án nên có căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ 20 ngày 30/9/2019, Nguyễn Hữu P đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1501 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phối hợp cùng lực lượng cảnh sát 113 thuộc phòng PC06-Công an tỉnh B phát hiện bắt giữ tại khu phố 2, phường T, thành phố P.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P cho thấy bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, sự phát triển giống nòi của dân tộc và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội, bị cáo cũng nhận thức được Methamphetamine là loại ma túy gây nghiện, Nhà nước nghiêm cấm và nghiêm khắc xử lý đối với mọi hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ... trái phép nhưng bị cáo bất chấp hậu quả pháp lý. Rõ ràng hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo Nguyễn Hữu P là cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do vậy, Cáo trạng số 110/CT-VKS ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo không phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, để đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử lý bị cáo bằng một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo lao động trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh đen, biển kiểm soát 86B3-59XXX do P đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an TP. P đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P do không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

Đối với 01 phong bì màu trắng đã được niêm phong đánh số 1009 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B; đây là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho P, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P chuyển tin báo, tố giác tội phạm cho cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện H để tiến hành xác minh, giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Hà Mỹ T: do T không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hữu P nên cơ quan điều tra không xử lý đối T là có cơ sở, đúng pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong màu trắng đã được niêm phong đánh số 1009 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung H và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 99 ngày 16/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Tp. P;
- VKSND tỉnh B
- TAND tỉnh B;
- Công an Tp. P;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thủy Tiên